**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II- NĂM HỌC 2020-2021**

**MÔN: HÓA HỌC 11– THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | | |  |
| ***Số CH*** | | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số CH*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***TN*** | ***TL*** |  |  |
| **1** | **Chương 5: Hidrocacbon no** | **Đồng đẳng , đồng phân, tên gọi, tính chất vật lý** | 3 | 2,25 | 1 | 1 | 1 | 4,5 | 0 | 0 | 4 | 1 | 7,75 | 20% |
| **2** | **Tính chất hóa học, điều chế, ứng dụng** | 3 | 2,25 | 3 | 3 | 0 | 0 | 1 | 6 | 6 | 1 | 11,25 | 20% |
| **3** | **Chương 6:**  **Hidrocacbon không no** | **Anken** | 5 | 3,75 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 8 | 0 | 6,75 | 20% |
| **4** | **Ankadien** | 2 | 1,5 | 2 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 0 | 3,0 | 10% |
| **5** | **Ankin** | 3 | 2,25 | 3 | 3 | 0 | 0 |  |  | 6 | 0 | 5,25 | 15% |
| **6** |  | **Tổng hợp kiến thức** |  |  |  |  | 1 | 4,5 | 1 | 6 | 0 | 2 | 10,5 | 15% |
| **Tổng** | | | **16** | **12** | **12** | **12** | **2** | **9** | **2** | **12** | **28** | **4** | **45** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | **30%** | | | |  | |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ chuẩn kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo các mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Hiđrocacbon no | Ankan | **Nhận biết:**  − Định nghĩa hiđrocacbon no  - Đặc điểm cấu tạo phân tử của chúng.  − Công thức chung  - Đồng phân mạch cacbon.  - Danh pháp của ba chất đầu dãy.  - Tính chất vật lí chung  - Tính chất hóa học đặc trưng  **Thông hiểu:**  − Tính chất hoá học (phản ứng thế, phản ứng cháy, phản ứng tách hiđro, phản ứng crăckinh).  − Phương pháp điều chế metan trong phòng thí nghiệm và khai thác các ankan trong công nghiệp.  - Ứng dụng của ankan.  − Xác định công thức phân tử, công thức cấu tạo và gọi tên của một số ankan đầu dãy đồng đẳng.  **Vận dụng:**  − Quan sát thí nghiệm, mô hình phân tử rút ra được nhận xét về cấu trúc phân tử, tính chất của ankan.  − Viết các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của ankan.  Tự luận: − Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số ankan đồng phân mạch thẳng, mạch nhánh: (C4/C5)  **Vận dụng cao:**  − Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.  − Tính thành phần phần trăm về thể tích và khối lượng ankan trong hỗn hợp khí, tính nhiệt lượng của phản ứng cháy.  Tự luận: Xác định CTPT, CTCT, % thể tích hoặc khối lượng dựa vào phản ứng cháy, cracking hoặc thế halogen. | 6 | 4 | 2 | 1 |
| **2** | **Hiđrocacbon không no** | Anken | **Nhận biết:**  − Công thức chung, đặc điểm cấu tạo phân tử,  - Đồng phân cấu tạo.  − Cách gọi tên thông thường và tên thay thế của một số anken quen thuộc.  − Tính chất vật lí chung (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan) của anken.  − Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX; phản ứng trùng hợp; phản ứng oxi hoá.  **Thông hiểu:**  − Phương pháp điều chế anken trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp. ứng dụng.  − Phương trình hoá học của một số phản ứng cộng, phản ứng trùng hợp cụ thể.  − Quan sát thí nghiệm, mô hình rút ra được nhận xét về đặc điểm cấu tạo và tính chất.  - Tính toán theo phương trình phản ứng cơ bản.  **Vận dụng:**  − Tính chất hoá học: Phản ứng cộng brom trong dung dịch, cộng hiđro, cộng HX theo quy tắc Mac-côp-nhi-côp ; phản ứng trùng hợp ; phản ứng oxi hoá.  − Phân biệt được một số anken với ankan cụ thể.  **Vận dụng cao:**  − Viết được công thức cấu tạo và tên gọi của các đồng phân tương ứng với một công thức phân tử (không quá 6 nguyên tử C trong phân tử).  − Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo, gọi tên anken.  − Tính thành phần phần trăm về thể tích trong hỗn hợp khí có một anken cụ thể. | 5 | 3 |
| Ankađien | **Nhận biết:**  − Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo của ankađien.  − Đặc điểm cấu tạo của buta-1,3-đien và isopren.  − Định nghĩa, công thức chung, đặc điểm cấu tạo, đồng phân, danh pháp, tính chất vật lí của ankin.  - Tính chất hóa học của ankin.  **Thông hiểu:**  - Tính chất vật lí (quy luật biến đổi về trạng thái, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, khối lượng riêng, tính tan) của ankin  - Tính chất hoá học của ankađien liên hợp (buta-1,3-đien và isopren : phản ứng cộng 1, 2 và cộng 1, 4).  - Ứng dụng của buta – 1,3 – đien và isopren.  − Tính chất hoá học của ankin : Phản ứng cộng H2, Br2, HX ; Phản ứng thế nguyên tử H linh động của ank-1-in ; phản ứng oxi hoá).  - Điều chế axetilen trong phòng thí nghiệm và trong công nghiệp.  - Tính toán theo các phương trình đơn giản.  **Vận dụng:**  − Quan sát được thí nghiệm, mô hình phân tử, rút ra nhận xét về cấu tạo và tính chất của ankađien và ankin.  − Viết được công thức cấu tạo của một số ankađien và ankin cụ thể.  − Dự đoán được tính chất hoá học, kiểm tra và kết luận.  − Viết được các phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của buta-1,3-đien và axetilen.  - Phân biệt ank-1-in với anken bằng phương pháp hoá học.  **Vận dụng cao:**  - Tính thành phần phần trăm về thể tích khí trong hỗn hợp.  - Viết phương trình điều chế một số chất cơ bản. | 2 | 2 |
| Ankin | 3 | 3 |
| **3** | **Tổng hợp hiđrocacbon no và không no** |  | **Vận dụng:**  − Viết được công thức cấu tạo, gọi tên một số hiđrocacbon.  - Xác định được công thức phân tử và hàm lượng các chất trong hỗn hợp.  Tự luận: − Viết 4 phương trình hoá học biểu diễn tính chất hoá học của hiđrocacbon với các chất tham gia PU cho trước)  **Vận dụng cao:**  − Xác định công thức phân tử, viết công thức cấu tạo và gọi tên.  − Tính thành phần phần trăm về thể tích và khối lượng hiđrocacbon trong hỗn hợp.  - Viết được phản ứng liên hệ giữa các loại hiđrocacbon.  Tự luận: BT tổng hợp về hidrocacbon giới hạn đến Ankin. |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 16 | ***12*** | ***2*** | *2* |

**\* Lưu ý:**

- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng ở đơn vị kiến thức: Ankan hoặc Anken hoặc Ankin hoặc Ankađien.

- Giáo viên có thể ra 1 câu hỏi cho đề kiểm tra ở cấp độ vận dụng cao ở đơn vị kiến thức: Ankan hoặc Anken hoặc Ankin hoặc Ankađien.

- Hai câu ở mức độ vận dụng và vận dụng cao **không** lấy trong cùng một đơn vị kiến thức để đảm bảo vùng kiến thức kiểm tra được phủ rộng trên toàn bộ chương trình học.